

# TƯ TƯỞNG ĐỔI MỚI CỦA NGUYỄN TRƯỜNG TỘ VỀ NHÂN TÀI, ĐÀO TẠO VÀ SỬ DỤNG NHÂN TÀI

NGUYỄN THỊ HIẾU<sup>(\*)</sup>

*Nội dung bài viết là sự khảo cứu tư tưởng cải cách giáo dục, đào tạo của Nguyễn Trường Tộ, đặc biệt là quan niệm mới của ông về nhân tài, về đào tạo và sử dụng nhân tài, qua đó mong muốn đem lại một số gợi mở hữu ích cho quá trình đổi mới giáo dục của nước ta giai đoạn hiện nay.*

Xu hướng thực dân hoá các nước phương Đông vào nửa cuối thế kỷ XIX của các nước thực dân châu Âu đã đặt Việt Nam trước thách thức đổi mới hay là chết. Trong thời gian này, những khó khăn về kinh tế, rối loạn về chính trị - xã hội, sự xâm lược của đế quốc Pháp đã khiến cho những hạn chế, bất lực của nền chính trị triều Nguyễn, trong đó có giáo dục khoa cử, ngày càng bộc lộ rõ. Yêu cầu canh tân đất nước, đổi mới nền giáo dục khoa cử, đổi mới việc đào tạo người tài phục vụ cho đất nước trong giai đoạn mới là hết sức bức thiết.

Vào thời bấy giờ, đã có nhiều người, cả quan lại và những người trí thức không làm quan, nhìn thấy sự bất cập trong nền giáo dục của nước nhà, mạnh dạn đưa ra các kiến nghị với triều đình. Trong đó, tiêu biểu nhất cho tư duy đổi mới giáo dục khoa cử, đào tạo người tài phải nói đến Nguyễn Trường Tộ - nhà tư tưởng cải cách tiên phong của Việt Nam, người đã nắm bắt được yêu cầu lịch sử này và khẩn thiết gửi lên triều đình vua Tự Đức một hệ thống các kiến nghị đổi mới, cải cách toàn diện đất

nước về kinh tế, ngoại giao, văn hoá, giáo dục, quân sự... Ông không chỉ nhấn mạnh hơn nữa vai trò không thể thiếu của nhân tài đối với sự hưng thịnh của mỗi triều đại mà còn đưa ra những yêu cầu mới về nhân tài trong giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX.

## **1. Nguyễn Trường Tộ phê phán biện chứng quan niệm về nhân tài và phương thức đào tạo, sử dụng nhân tài của triều Nguyễn**

Tư tưởng về nhân tài, đào tạo và sử dụng nhân tài của Nguyễn Trường Tộ trước hết xuất phát từ tư tưởng chính trị của ông. Lý tưởng chính trị cơ bản của ông là xây dựng một thiết chế nhà nước mà trong đó vua sáng tôi hiền, trên dưới hòa mục, thống nhất trên cơ sở thật lòng tin tưởng lẫn nhau. Viết trong “Ngôi vua là quý, chức là quan trọng”, Di thảo số 13, ông chỉ rõ: “bề trên lo giữ pháp độ, lo việc nước thì chỉ dùng người hiền, đã theo công lý giữ pháp luật thì lệnh trên sẽ hợp điển chế

<sup>(\*)</sup> Giảng viên Khoa Lý luận chính trị, trường Đại học Công đoàn; NCS. Khoa Triết học, Học viện KHXH, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

không ai dị nghị, sự nghiệp sẽ không suy đốn” (Di thảo số 13, trong: Trương Bá Cần, 2002, tr.204). Lý tưởng chính trị này của Nguyễn Trường Tộ thể hiện sự tiếp thu, kế thừa một nguyên tắc chính trị căn bản của Nho giáo triều Nguyễn, đó là coi trọng người hiền tài. Ông cho rằng, để thực hiện được lý tưởng chính trị thì việc bồi dưỡng nhân tài là mấu chốt, có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự thịnh suy của đất nước, *việc học tập bồi dưỡng nhân tài tức con đường rộng lớn để đi đến giàu mạnh*. Ông viết: “Hiền tài là sinh lực của quốc gia, sinh lực con người ta mạnh thì mọi gân cốt trong người đều mạnh” (Di thảo số 13, trong: Trương Bá Cần, 2002, tr.208).

Tuy nhiên, đứng trước hiện trạng vận mệnh đất nước đang ngàn cân treo sợi tóc, ông thấy rằng: mấu hình đào tạo và sử dụng nhân tài theo kiểu Nho giáo triều Nguyễn đã trở nên lạc hậu trước yêu cầu bảo vệ độc lập dân tộc và phát triển đất nước. Bằng tư duy phê phán, ông nhận thấy hệ thống đào tạo nhân tài theo chế độ khoa cử dưới triều Nguyễn khi đó chỉ cho ra đời những “hủ nho” nệ cổ, chỉ biết khư khư bám giữ những chân lý cũ kỹ, xa rời thực tiễn, không có khả năng nhận thức thời đại mới, không có năng lực hoạt động sáng tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Cơ chế sử dụng, đãi ngộ nhân tài thời Nguyễn lại hầu như chỉ khai thác nguồn các nhà nho đỗ đạt mà không khuyến khích hay chú trọng tới các nguồn nhân tài ngoài Nho học. Thực trạng nghèo nàn, lạc hậu, yếu kém về mọi mặt của đất nước khi đó có nguyên nhân chủ yếu từ việc duy trì lâu dài nền giáo dục, đào tạo khoa cử lạc hậu này. Theo Nguyễn Trường Tộ, *ngành vàng dễ được chứ người giỏi khó tìm*. Vì thế, ông đã chủ trương phê phán tận gốc và có hệ thống

các quan niệm Nho giáo về nhân tài và phương thức đào tạo, sử dụng nhân tài.

*Trước hết, Nguyễn Trường Tộ đã thấy được tính bất cập và hạn chế của chế độ giáo dục theo Nho giáo dưới triều Nguyễn* như: tính kinh viện, gò bó, câu nệ vào tâm chương trích cú trong các kinh điển Nho giáo là “Tứ thư”, “Ngũ kinh”, xa rời thực tiễn xã hội, học sử phương Nam để giải quyết việc phương Bắc, không quan tâm tìm hiểu thế giới khách quan, không tạo điều kiện cho khoa học phát triển... Theo ông, đây là những hạn chế làm suy giảm sức sáng tạo của tư duy người Việt Nam. Ở bài “Tế cấp luận”, Di thảo số 27, điều thứ tư ông viết: “Ngày nay chúng ta, lúc nhỏ thì học văn, từ, thơ, phú, lớn lên ra làm thì lại luật, lịch, binh hình. Lúc nhỏ nào học Sơn Đông, Sơn Tây mắt chưa từng thấy, lớn lên ra làm thì đến Nam Kỳ, Bắc Kỳ. Lúc nhỏ nào học thiên văn, địa lý, chính sự, phong tục tận bên Tàu (mà nay họ sửa đổi khác hết rồi), lớn lên thì lại dùng đến địa lý, thiên văn, chính sự, phong tục của nước Nam... Còn biết bao nhiêu những việc tương tự như thế, mồn bút, khô môi cũng không kể hết” (Di thảo số 27, trong: Trương Bá Cần, 2002, tr.288).

Có thực trạng trên, theo Nguyễn Trường Tộ, là do, chế độ giáo dục khoa cử Nho giáo triều Nguyễn đặt mục đích chủ yếu là cung cấp đội ngũ nhân tài trên khía cạnh quản lý xã hội: học để làm quan cai trị, dạy dỗ người dân yên phận làm ăn, đảm bảo xã hội ổn định, kỷ cương. Vì vậy, khi đất nước trong vòng an nguy, cùng với Nguyễn Trường Tộ, Đặng Huy Trứ cũng là một trong những người đã nhận thức được sự hạn chế của nền giáo dục Nho giáo xa rời thực tiễn khi nhận định: “Thiên văn, toán học ta đều chưa biết hết nên sao

hiếu được cơ trời để sớm lo toan được cho dân... Trải qua việc, mới biết tài học ta nông cạn. Văn chương có bao giờ chống nổi với gió bão” (Nhóm Trà Lĩnh, 1990, tr.271).

*Thứ hai là, Nguyễn Trường Tộ phê phán về chính sách sử dụng người tài của triều Nguyễn.* Ông đã nhận thấy rằng, chính sách dùng người của triều đình nhà Nguyễn không khuyến khích được tính tích cực của nhân tài trong việc tham gia xây dựng triều đại. Nguyên nhân của vấn đề, theo ông, là do, chính nền giáo dục khoa cử của triều đình chỉ trọng hư danh mà thiếu tính thực dụng đã khuyến khích nhân tâm lấy việc học để ra làm quan là trọng, là danh giá hơn những người giỏi nghề thực dụng. Trong “Tế cấp bát điều”, ở điều thứ hai, khoản ‘nhiều học’ của Di thảo số 27, ông chỉ rõ: “Thế tại sao nước ta không thấy có nhiều nhân tài, còn các nước nhân tài vẫn đủ dùng? Như thế có phải là ta thi ơn mà không được đền ơn chăng? Có lẽ các nước trên thế giới người ta cho rằng con người ai cũng cần giàu sang lợi nhuận nhưng mượn hai chữ “công danh” để che đậy cá nhân mình thôi. Về mặt nhà nước cũng muốn cho đẹp lời là nói “tìm nhân tài” nhưng kỳ thực là muốn người làm. Như vậy, người đi học ra làm quan cũng như người ở nhà làm ăn sinh sống. Chỉ có điều là đi làm muốn thì nghe nó hèn mà không tình, không nghĩa, còn làm quan thì sang quý lại được danh nghĩa đem thân giúp nước... Nếu có những người tài giỏi, ngay thẳng hiền lành, quyết tâm quyết chí hết lòng lo việc nước, đó là số rất ít” (Di thảo số 27, trong: Trương Bá Cần, 2002, tr.280).

Nguyễn Trường Tộ cũng phê phán thực trạng sử dụng nhân tài được chẳng hay chớ, không có chính sách, phép tắc

nhất quán khiến nhân tài không an tâm cống hiến tài năng, gây nên sự lãng phí: “Nay hễ nghe khen thì mời về, nghe chê thì đuổi đi. Việc chứa giữ nhân tài nguồn gốc của nó thật sâu xa, mà việc dùng hay bỏ tài thì lại bỗng chốc tạm bợ. Như vậy chẳng những cô phụ việc cầu tài của trên mà kẻ có tài cũng vô dụng; khiến đến nỗi kẻ có tài sau này bết tắc không đường thăng tiến; khiến kẻ có tài mà không gặp hội phải vất bỏ hết bao công lao trước kia mà thay đổi nghề nghiệp” (Trương Bá Cần, 2002, tr.208). Trước tình trạng bất ổn và rối ren của triều đình, trong “Thiên hạ đại thế luận” ông đã cảnh báo hiện trạng sử dụng nhân tài như trên sẽ làm cho người tài ngày càng mai một và nhận định: “Hiện nay tình hình trong nước rối loạn. Trời thì sanh tai biến để cảnh cáo, đất thì hạn hán tai ương, tiền của sức lực của dân đã kiệt quệ, việc cung ứng cho quân binh đã mệt mỏi, trong Triều đình quần thần chỉ làm trò hề cho vui lòng vua, che đậy những việc hư hỏng trong nước, ngăn chặn những bậc hiền tài” (Di thảo số 1, trong: Trương Bá Cần, 2002, tr.124). Theo ông, đây cũng là một thực trạng khiến đất nước luôn thiếu nhân tài.

Nguyên nhân sâu xa của tình trạng thiếu vắng nhân tài theo Nguyễn Trường Tộ là xuất phát từ quan niệm hạn hẹp về nhân tài của triều đình, chỉ coi trọng người học Nho và thành danh qua con đường khoa cử. Ông đề nghị triều đình *từ bỏ* quan niệm cũ là chỉ dùng các trí thức Nho giáo và *thay đổi* quan niệm chỉ dùng văn chương để chọn nhân tài: “Không có nước nào lấy văn chương để chọn nhân tài. Đó cũng vì thơ phú không đuổi được giặc, nghìn lời không được một kế sách” (Di thảo số 18, trong: Trương Bá Cần, 2002, tr.223). Ông đề nghị triều đình sử dụng và khen

thường bất cứ ai, dù họ là nhà buôn, thầy thuốc, nhà nông, nhà hoạt động xã hội... miễn là họ có khả năng đem lại lợi ích chung cho xã hội, cho đất nước. “Nước ta thì chỉ quý trọng Nho sĩ... Nay nếu cho dân biết rõ rằng triều đình cũng quý cả nhiều nghề khác, thì sẽ không mấy năm, dân chúng cũng sẽ cố gắng được nhiều nghề cho triều đình” (Di thảo số 18, trong: Trương Bá Cẩn, 1991, tr.196). Ông nhấn mạnh “Về lại việc dùng người cũng tùy sở năng”. Nguyễn Trường Tộ đặt ra yêu cầu phải có một chính sách đào tạo và sử dụng nhân tài một cách phù hợp với khả năng của từng người. Như thế mới có thể thấy chỗ mạnh yếu của người tài và bố trí sử dụng hợp lý.

*Thứ ba là, ông đã đưa ra yêu cầu cần phải có một quan niệm kiểu mới về nhân tài.* Trước vận mệnh dân tộc đang bị thực dân Pháp xâm lược - kẻ thù ưu việt hơn nhiều về mặt vũ khí, phương tiện chiến tranh và trình độ văn minh, thì kiểu nhân tài giỏi Nho học không còn đủ khả năng đảm đương những sứ mệnh lịch sử trong giai đoạn mới. Yêu cầu đặt ra là triều đình phải có một quan điểm mới về nhân tài và phải xây dựng được một hệ thống đào tạo và sử dụng nhân tài phù hợp thì mới đáp ứng được yêu cầu bảo vệ đất nước trong thời kỳ này. Nguyễn Trường Tộ đã sớm nhận thức được điều đó. Ông cho rằng, *nhân tài không chỉ là người có đức, có nhân nghĩa mà còn phải là người có tài nghệ;* và rằng người “có tài nghệ thì mới thành công. Vì rằng có giỏi tài nghệ mới hiểu thấu lý lẽ của người và vật” (Trương Bá Cẩn, 2002, tr.221). Tài nghệ ở đây được Nguyễn Trường Tộ xác định là tất cả những kiến thức và kỹ năng khoa học kỹ thuật, kỹ xảo nghề thực nghiệp, có được nhờ học tập tự nhiên, bắt chước theo tự nhiên, khai thác tự

nhiên, phát triển khoa học để làm tăng nguồn của cải làm giàu cho cuộc sống của con người chứ không chỉ giới hạn ở 6 nghề: tiêu, ngư, canh, nông, xạ, ngự cổ truyền. Ông cho rằng, nhân tài là tất cả những người *biết mở mang bác vật để phục vụ nhân sinh* chứ không chỉ là người biết văn chương. Đây là điểm rất tiến bộ của Nguyễn Trường Tộ.

## **2. Quan niệm mới của Nguyễn Trường Tộ về đào tạo, sử dụng nhân tài**

Nguyễn Trường Tộ đặc biệt chú ý đến vai trò của giáo dục, đào tạo và đặt vấn đề cải cách giáo dục lên hàng đầu trong những vấn đề gấp rút phải giải quyết nhằm đào tạo những con người mới có đủ tài trí để đáp ứng với thời đại mới. Việc chỉnh đốn học thuật là cái gốc lớn của quốc gia”.

Nguyễn Trường Tộ *nhận thấy hạn chế lớn nhất của nền giáo dục Nho giáo là chỉ chú trọng mặt giáo dục đạo đức, giáo dục lễ nghĩa trong xã hội mà coi nhẹ giáo dục “thực hành”.* Ông phê phán mạnh mẽ yếu điểm này của nền giáo dục Nho học. Tuy “có phần thiên lệch, tuyệt nhiên không đề cập tới những thành tựu mà nền học thuật Nho giáo đem lại đối với nước nhà” (Lê Thị Lan, 2000, tr.99) nhưng việc phê phán của ông là hết sức cần thiết để thay đổi cách nhìn về nền giáo dục khoa cử và tạo tiền đề cho việc tiếp cận lối tư duy giáo dục mới. Sau khi chỉ ra tính bất cập, lạc hậu của chế độ khoa cử trong việc đào tạo và sử dụng nhân tài của triều đình, từ quan niệm mới về nhân tài phải là người biết mở mang bác vật phục vụ nhân sinh, *Nguyễn Trường Tộ đã đề xuất một đường lối giáo dục mới, một mô hình đào tạo, tuyển dụng nhân tài mới.*

Lý luận về giáo dục của ông được tập trung trình bày trong hai bản điều trần “Về việc học thực dụng” viết tháng

7/1866 và “Tế cấp bát điều” viết tháng 10/1867. Trong đó, Nguyễn Trường Tộ đề xướng việc cải cách học thuật theo hướng thực dụng. Ông chỉ ra vai trò tiên phong của việc cải cách giáo dục: “Cần phải tìm cái học thực dụng, phân chia ra các khoa, các môn, ban thưởng nhiều cho những người dự thi vào các khoa, các môn này để khuyến khích dần dần đưa hết kết quả lợi ích thì tệ đoan sẽ dần dần mất đi” (Trương Bá Cần, 2002, tr.291). Theo đường lối học thuật này, mục đích học tập được xác định rõ ràng là *học những gì chưa biết để đem ra thực hành và thực hành những gì thực tế trước mắt và còn để lại lợi ích cho đời sau nữa*. Quan điểm này của Nguyễn Trường Tộ là sự tiếp thu đường lối giáo dục phương Tây đề cao giáo dục thực hành, ứng dụng và khoa học.

Với chủ trương cải cách đường lối học thuật theo hướng thực dụng như trên, Nguyễn Trường Tộ hình thành một chương trình giáo dục mới, mà theo ông, có thể đáp ứng với nhu cầu thực tiễn đào tạo người có đủ năng lực gánh vác các trọng trách lúc bấy giờ. Cải cách giáo dục là nhằm mục đích đào tạo lớp nhân tài mới để bổ sung những người giỏi thực nghiệp vào tầng lớp quan lại cũ chỉ giỏi Nho học. Điều này nếu được thực hiện sẽ dần dần tạo ra sự thay đổi lớn về phẩm chất và năng lực đội ngũ quản lý, điều hành các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tạo ra sự cải cách chính trị theo mô hình mà Nguyễn Trường Tộ đề cao.

Nguyễn Trường Tộ cho rằng, khoa thiên văn và khoa địa lý là gốc của mọi việc. Ông đề nghị lập thêm các khoa Hải lợi, Sơn lợi, Địa lợi, Thủy lợi, Nông chính, Thiên văn, Địa lý, Công kỹ nghệ, Luật học... trong chương trình đào tạo người tài của Nhà nước. *Có thể thấy rằng, quan niệm coi trọng khoa học tự nhiên, coi trọng tri thức của con người*

*về thế giới khách quan, về tồn tại xã hội là một quan điểm mới đối lập với quan niệm đề cao đạo đức con người trong giáo dục Nho học*. Với chương trình giáo dục cải cách đó, đội ngũ nhân tài được Nhà nước đào tạo không còn giới hạn trong tầng lớp nho sĩ nữa mà mở rộng ra hầu hết các tầng lớp nhân dân khác. Quan niệm mới về nhân tài và chương trình đào tạo, sử dụng nhân tài của Nguyễn Trường Tộ theo mô hình giáo dục của phương Tây là phù hợp với nhu cầu bảo vệ và phát triển đất nước khi đó.

Trong tư tưởng mới về giáo dục, đào tạo, Nguyễn Trường Tộ đã *một mặt đề xuất đổi mới về đường lối và nội dung giáo dục, mặt khác, đưa ra nhiều đề nghị cải cách cụ thể về việc sử dụng, đãi ngộ người tài trong cơ chế quản lý, điều hành Nhà nước hiện hành*. Xuất phát từ nhận thức về vai trò to lớn, trách nhiệm nặng nề của người tài ở vị trí lãnh đạo, quản lý và hiện trạng chính sách đãi ngộ không tương thích với vị trí công việc, ông đề nghị triều đình phải tăng lương, có chế độ đãi ngộ thoả đáng đối với người tài đang làm việc trong bộ máy quản lý nhà nước để tăng trách nhiệm của quan lại đối với việc công và chống nạn tham nhũng...

Đặc biệt, Nguyễn Trường Tộ hết sức *chú trọng vấn đề đào tạo và đãi ngộ người tài trong lĩnh vực quân sự*. Một trong những vấn đề quan trọng của quân đội, nhằm nâng cao sức mạnh quân sự cho đất nước, theo Nguyễn Trường Tộ, là đào tạo đội ngũ tướng lĩnh giỏi, vì “tướng như tai mắt, lính như chân tay. Mất mù, tai điếc mà điều khiển được chân tay là chuyện chưa hề có” (Di thảo số 27, trong: Trương Bá Cần, 2002, tr.272). Việc xây dựng đội ngũ tướng lĩnh tập trung vào chất lượng chứ không thiên về số lượng, bởi “quan võ có tài, dù nhiều việc cũng thừa thì

giờ giải quyết, còn bất tài thì chính bản thân cũng không sắp xếp được, nói gì đến quản lý, điều khiển người khác. Cho nên phải thận trọng lựa chọn quan giỏi và thải bớt quan dở” (Di thảo số 27, trong: Trương Bá Cần, 2002, tr.273). Đồng thời, ông thẳng thắn đề nghị “Nếu những quan không có khả năng, dù họ là con cháu công thần, con nhà tập ấm, hoặc do gặp may mà có công chứ không phải do thực tài, thì chỉ nên cho họ tước lộc ngôi không mà hưởng thôi, đừng để lạm quyền hành sự, di hại sẽ không ít” (Di thảo số 27, trong: Trương Bá Cần, 2002, tr.273). Ông nhấn mạnh, nếu quan võ lập công với quốc gia thì được thăng cấp và hưởng lương theo cấp đó lâu dài. Với binh lính, ông yêu cầu phải nâng cao trình độ học vấn của quân lính. Muốn làm được điều đó phải có một nền giáo dục tốt, chính sách giáo dục phù hợp, nếu không “phong tục sẽ ngày một bại hoại, lòng người sẽ ngày một giả dối, phù phiếm, trống rỗng” (Trương Bá Cần, 2002, tr.288).

Ông cũng đưa ra “các phương pháp giáo dục, học tập, tiếp thu những ưu điểm trong nghệ thuật quân sự của nước ngoài bằng cách rước những người phương Tây giỏi về quân sự... phối hợp với võ quan ta để luyện tập cho quân sĩ mỗi ngày..., hoặc nên mời quan Tây giỏi võ bị để dạy cho quan ta. Ngoài ra cũng phải mua các sách binh pháp thủy bộ của phương Tây dịch ra để mà tham khảo học tập” (Di thảo số 27, trong: Trương Bá Cần, 2002, tr.269). Nguyễn Trường Tộ đã thấy được những nhược điểm trong nghệ thuật quân sự trong nước và yêu cầu phải thay đổi. Có thể nói đề xuất cải cách quân sự là một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu trong tư tưởng cải cách giáo dục, đào tạo nhân tài, canh tân đất nước mà Nguyễn Trường Tộ đề xuất.

Một đặc điểm có thể nhận thấy rõ là, Nguyễn Trường Tộ, trong khi đề cao nền học thuật phương Tây, cũng nhận thức được mối quan hệ biện chứng giữa xu hướng mở cửa của thời đại mới với cải cách giáo dục. Xu hướng mở cửa tạo điều kiện để cải cách giáo dục và cải cách giáo dục tạo ra tầng lớp trí thức mới có đủ bản lĩnh và năng lực để thực hiện đường lối mở cửa tự cường, độc lập, chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Không mở cửa thì thiếu thông tin, không biết gì tới yếu tố thời đại nên không thể nhận thấy được nhu cầu cải cách giáo dục, sẽ làm cho giáo dục trong nước lạc hậu. Ngược lại, nếu xu hướng mở cửa mà không cải cách giáo dục thì không tạo ra được nguồn nhân tài mới, đủ sức chấn hưng được kinh tế, quân sự của đất nước, sẽ làm cho đất nước dần đi vào mất quyền độc lập.

Tuy nhiên, trong thời đại của mình, Nguyễn Trường Tộ mới chỉ thấy ảnh hưởng tích cực giữa xu hướng mở cửa và cải cách giáo dục hiện đại theo phương Tây mà chưa lường trước được những khó khăn, những rào cản của xu hướng mở cửa, cải cách giáo dục, đào tạo con người mới đối với sự phát triển của đất nước. Đây cũng là vấn đề hạn chế trong cách nhìn của hầu hết các nhà nho nửa cuối thế kỷ XIX.

Nguyễn Trường Tộ có nhận thức mới về nhân tài, về đường lối đào tạo, sử dụng và đãi ngộ người tài và đã kiên trì đề nghị thay đổi đường lối học thuật cũ, bất cập với thời đại bằng đường lối học thuật mới. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, chúng chỉ được triều đình Tự Đức tiếp thu ở vài điểm nhỏ, không hệ thống và không nhất quán nên ít phát huy tác dụng thực tiễn.

*(xem tiếp trang 10)*